

Bản án số: 93 /2020/HS-ST

Ngày: 08 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Tiến

Bà Đỗ Thị Xanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 56/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXXST-HS ngày 18/6/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09 tháng 01 năm 1994, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi thường trú: Thôn 5, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và Bà Cao Thị L (đã chết); chưa có vợ con. Tiền sự: chưa;

Tiền án: có 02 tiền án

+ Ngày 19/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 02/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

+ Ngày 06/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn xử phạt 54 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Bị cáo bị bắt ngày 09/3/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt

** Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa):*

- Anh **R. D**; sinh ngày 15/01/1992; Quốc tịch: Algeria; hộ chiếu số 166878697.

Người bào lãnh nhập cảnh vào Việt Nam: Công ty cổ phần đầu tư Thương mại Dịch vụ Linh Anh; Địa chỉ: K9/4 Trần Quý Cáp, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Anh **A . D**; sinh ngày 28/8/1992, Quốc tịch Algeria, Hộ chiếu số 156482264.

Người bảo lãnh nhập cảnh vào Việt Nam: Công ty Cổ phần Thủy Linh; Địa chỉ Lô 8, khu đô thị mở rộng Licogi Cột 8, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn Th; sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 12, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/3/2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát (BKS):14B1 - 516.70 đi hướng trung tâm huyện Vân Đồn đi xã Vạn Yên, đến khu vực gần Công ty Mai Quyền thì có anh A . D (quốc tịch Algeria, là giáo viên dạy tiếng Anh tại trường mầm non Quốc tế Hạ Long, thuộc Công ty cổ phần Thủy Linh) điều khiển xe mô tô chở bạn là anh R. D (quốc tịch Algeria) vượt lên ngang với xe của L hỏi địa điểm có thể cắm trại (hỏi thông qua phần mềm dịch trong điện thoại). L dẫn đường cho hai anh này đến khu vực bờ biển phía Tây của bãi đỗ xe chùa Cái Bầu thuộc thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn. Khi đến nơi, anh A D và anh R D để ba lô và các dụng cụ trên xe xuống một người trải bạt, dựng lều còn một người đi kiểm củi. Thấy anh A D và anh R D có sơ hở, L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ba lô của hai anh này. L lén lút đến gần, lấy chiếc ba lô mang ra chỗ dựng xe điều khiển đi đến khu đô thị Ao Tiên, thuộc thôn 5, xã Hạ Long thì dừng lại. L lục soát, lấy số tài sản trong ba lô gồm: 02 tai nghe (01 tai nghe loại ốp cả tai và 01 tai nghe loại không dây), 02 bộ dây sạc điện thoại di động, 01 cục pin sạc dự phòng và 01 lọ nước hoa gần hết cho vào ba lô mang về nhà cất giấu. Riêng 01 quyển sách, 03 quyển sổ ghi chép và 01 vỉ thuốc dùng dở L vứt xuống rãnh nước gần đó.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh A D và anh R D đã đến Cơ quan Công an huyện Vân Đồn trình báo. Ngoài số tài sản bị mất nêu trên, các anh còn khai bị mất 02 quyển hộ chiếu để trong ba lô.

Ngày 09/3/2020, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn bắt giữ. L giao nộp: chiếc xe mô tô BKS: 14B - 516.70, 01 tai nghe (loại ốp cả tai), 02 bộ dây sạc điện thoại, 01 cục pin sạc dự phòng, 01 lọ nước hoa gần hết và chiếc ba lô. Khám xét khẩn cấp nơi ở của L thu giữ 01 tai nghe không dây. Truy tìm vật chứng xung quanh rãnh thoát nước tại khu đô thị Ao Tiên, theo chỉ dẫn của L, Cơ quan điều tra thu giữ 03 quyển sổ, 01 quyển sách có chữ nước ngoài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04, ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vân Đồn, kết luận: Số tài sản gồm 02 tai nghe, 02 bộ dây sạc điện thoại, 01 cục pin sạc dự phòng và 01 balo có tổng trị giá là: 850.000đ (*Tám trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn đã trả lại các tài sản thu giữ được cho các bị hại. Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và đề nghị các cơ quan chức năng giúp đỡ để các anh làm lại hộ chiếu.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. L khai trong số các tài sản đã lấy được, L không thấy có hộ chiếu. Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS:14B1 - 516.70 bị thu giữ: khoảng giữa tháng 02/2020, L bán chiếc xe Honda BKS: 14S1-107.52 của L cho cửa hàng mua bán xe máy Thơm Thắng ở huyện Vân Đồn, được số tiền 17 triệu đồng; Sau đó L thích chiếc xe BKS:14B1 - 516.70 tại cửa hàng, nên đã nói anh Th (là chủ của hàng) bán lại, do chưa đủ tiền mua xe nên L để lại số tiền 17 triệu và lấy chiếc xe về đi thử. Hiện giấy tờ xe BKS 14B1 - 516.70 do anh Th quản lý. Anh Trần Văn Th có lời khai phù hợp lời khai của bị cáo L về chiếc xe 14B1 - 516.70 .

Với nội dung như trên, Bản Cáo trạng số 61/CT-VKSQN-P2 ngày 21/05/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu; thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Th, khẳng định đã cho Nguyễn Văn L mượn xe mô tô Yamaha Exciter BKS 14B1 - 516.70 để đi thử, vì L muốn mua nhưng chưa có đủ tiền; Anh Th không biết việc Luân sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, anh đề nghị được trả lại xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm đã truy tố;

Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 9 – 12 tháng tù; Đồng thời , đề nghị trả lại xe BKS 14B1 - 516.70 cho anh Trần Văn Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra, Bản ảnh thực nghiệm điều tra, Kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 08/3/2020, tại khu vực bờ kè phía Tây của bãi đỗ xe chùa Cái Bầu thuộc thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn L có hành vi lợi dụng sơ hở, trộm cắp của các anh A D và anh R D (đều quốc tịch Algeria) 01 balo bên trong có số tài sản gồm: 02 tai nghe, 02 bộ dây sạc điện thoại, 01 cục pin sạc dự phòng, một số quyển sổ, sách và đồ dùng cá nhân khác, tổng trị giá là 850.000đ (*Tám trăm, năm mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 - Bộ luật hình sự;

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

[3] Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi “trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác – đặc biệt lại là người nước ngoài, làm ảnh hưởng đến hình ảnh **thân thiện, mến khách** đối với khách du lịch của người dân huyện Vân Đồn nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 02 tiền án, nhưng đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp “ *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 02 tai nghe, 02 bộ dây sạc điện thoại, 01 cục pin sạc dự phòng và 01 balo; 03 quyển sổ, 01 quyển sách có chữ nước ngoài; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vân Đồn đã trả lại cho các bị hại HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 xe máy Yamaha Exciter BKS:14B1 - 516.70 - là tài sản của anh Trần Văn Th cho bị cáo mượn, không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, nên trả lại cho anh Th.

[7] Về Án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/3/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 -Bộ luật hình sự;

Trả cho anh Trần Văn Th 01 xe máy Yamaha Exciter BKS 14B1 - 516.70

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 110 ngày 07/6/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Văn Vương

